

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 559/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ sử dụng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về phương án phân bổ sử dụng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo;

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 2771/BTC-NSNN ngày 09 tháng 3 năm 2025 về phương án phân bổ sử dụng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ sử dụng 509,7 tỷ đồng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho 07 địa phương và điều chuyển 1.022,1 tỷ đồng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 không sử dụng hết của 28 địa phương cho 16 địa phương còn thiếu nguồn (chi tiết theo phụ lục I đính kèm); phân bổ 999,967 tỷ đồng nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của 08 địa phương cho 15 địa phương (chi tiết theo phụ lục II đính kèm) để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo như đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 30/TTr-BTC ngày 13 tháng 02 năm 2025 và văn bản số 2771/BTC-NSNN ngày 09 tháng 3 năm 2025.

Bộ Tài chính và cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước (trước đây là Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm

toàn diện về các nội dung, số liệu báo cáo và đề xuất, kiến nghị, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Các địa phương đã đáp ứng đủ nhu cầu chi mà không sử dụng hết nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên, phải thực hiện chuyển kinh phí tiết kiệm còn dư vào tài khoản 3399.0.9114266 – kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát các địa phương mở tại Sở Giao dịch – Kho bạc Nhà nước trước ngày 20 tháng 3 năm 2025 để hỗ trợ các địa phương khác còn thiếu nguồn. Căn cứ mức điều chuyển cho từng địa phương tại Phụ lục I đính kèm, Kho bạc Nhà nước thực hiện chuyển tiền cho các địa phương được hỗ trợ. Đối với 08 địa phương hỗ trợ cho 15 địa phương tại Phụ lục II đính kèm Quyết định này, thực hiện chuyển tiền trực tiếp cho các địa phương được nhận hỗ trợ.

Điều 3. Các địa phương thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, nguồn hỗ trợ từ các địa phương khác (nếu có) để thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn với mức hỗ trợ là 60 triệu đồng/nhà xây mới và 30 triệu đồng/nhà sửa chữa theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước tại Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ; đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ nêu trên thực hiện theo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

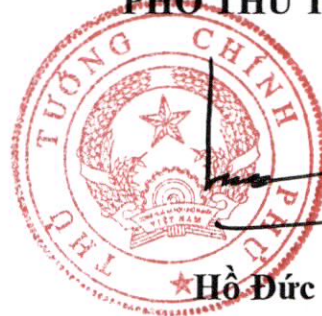
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng Bộ Tài chính; cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nêu tại Điều 1; Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TTg, các PTTg;
- Bộ NN và MT, Bộ XD;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh; Trợ lý TTg;
- các Vụ: CN, KGVX, TH;
- KBNN;
- Lưu: VT, KTTH (2). 45

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phúc



Phụ lục I

PHÂN BỐ SỬ DỤNG NGUỒN TIẾT KIỆM 5% CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024 ĐỂ HỖ TRỢ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

(Kèm theo Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tỉnh, thành phố	Nguồn 5% chi thường xuyên năm 2024 còn dư điều chuyển cho địa phương khác	Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương và hỗ trợ từ nguồn điều chuyển của địa phương khác		
			Tổng số	Bổ sung có mục tiêu cho các địa phương từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách trung ương	Điều chuyển nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của các địa phương còn dư nguồn cho các địa phương khác
A	B	1	2=3+4	3	4
	TỔNG SỐ	1.022.137	1.531.804	509.667	1.022.137
I	MIỀN NÚI PHÍA BẮC	109.896	674.957		674.957
1	HÀ GIANG		207.580		207.580
2	TUYÊN QUANG		43.131		43.131
3	CAO BẰNG	3.229			
4	LANG SƠN		122.424		122.424
5	LÀO CAI	36.624			
6	YÊN BÁI	6.290			
7	THÁI NGUYÊN	45.635			
8	BẮC KẠN		146		146
9	PHÚ THỌ		25.764		25.764
10	BẮC GIANG	18.118			
11	HÒA BÌNH		9.884		9.884
12	SƠN LA		16.638		16.638
13	LAI CHÂU		23.372		23.372
14	DIÊN BIÊN		226.018		226.018
II	ĐÔNG BẮNG SÔNG HỒNG	423.709			
15	HÀ NỘI	183.166			
16	HẢI PHÒNG	53.446			
17	QUẢNG NINH	109.620			
18	HẢI DƯƠNG				
19	HUNG YÊN	10.778			
20	VĨNH PHÚC				
21	BẮC NINH	4.025			
22	HÀ NAM				
23	NAM ĐỊNH	42.144			
24	NINH BÌNH	20.530			
25	THÁI BÌNH				
III	BẮC TRUNG BỘ VÀ ĐHM T	117.403	492.354	366.691	125.663
26	THANH HÓA		141.316	112.291	29.025
27	NGHỆ AN		163.736	163.736	
28	HÀ TĨNH				
29	QUẢNG BÌNH		77.480		77.480
30	QUẢNG TRỊ		19.158		19.158
31	HUẾ				
32	ĐÀ NẴNG				
33	QUẢNG NAM	36.794			
34	QUẢNG NGÃI		71.856	71.856	
35	BÌNH ĐỊNH				
36	PHÚ YÊN		18.808	18.808	
37	KHÁNH HÒA	79.472			
38	NINH THUẬN	1.137			
39	BÌNH THUẬN				
IV	TÂY NGUYÊN	58.318	38.023		38.023
40	ĐẮK LẮK		38.023		38.023
41	ĐẮK NÔNG	10.359			
42	GIA LAI	20.226			
43	KON TUM	13.145			
44	LÂM ĐỒNG	14.588			
V	ĐÔNG NAM BỘ	225.874			
45	TP. HỒ CHÍ MINH	57.027			
46	ĐỒNG NAI	58.665			
47	BÌNH DƯƠNG				
48	BÌNH PHƯỚC	47.300			
49	TÂY NINH	47.482			
50	BÀ RỊA VŨNG TÀU	15.400			
VI	ĐÔNG BẮNG SÔNG CỬU LONG	86.937	326.470	142.976	183.494
51	LONG AN	28.128			
52	TIỀN GIANG	30.749			
53	BẾN TRE		25.025	25.025	
54	TRÁ VINH	17.147			
55	VĨNH LONG	10.913			
56	CẦN THƠ				
57	HẬU GIANG		75.856	75.856	
58	SÓC TRĂNG		62.703		62.703
59	AN GIANG		109.873		109.873
60	ĐỒNG THÁP				
61	KIÊN GIANG				
62	BẠC LIÊU		42.095	42.095	
63	CÀ MAU		10.918		10.918

Phụ lục II

PHÂN BỐ NGUỒN TIẾT KIỆM 5% CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024 CỦA 08 ĐỊA PHƯƠNG HỖ TRỢ 15 ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ HỖ TRỢ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THEO VĂN BẢN SỐ 07/BC-BLĐTBXH NGÀY 07/01/2024 CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Địa phương hỗ trợ	Kinh phí	Địa phương nhận hỗ trợ	Kinh phí
A	1	2	3	4
	TỔNG SỐ	999.967		999.967
1	HÀ NỘI	265.000	TUYÊN QUANG	154.000
			PHÚ THỌ	111.000
2	VĨNH PHÚC	70.000	NINH THUẬN	70.000
3	BẮC NINH	89.000	BẮC KẠN	69.000
			ĐIỆN BIÊN	10.000
			ĐẮK NÔNG	10.000
4	ĐÀ NẴNG	71.000	HẬU GIANG	71.000
5	TP. HỒ CHÍ MINH	209.000	LÃO CAI	10.000
			KON TUM	49.000
			BẾN TRE	45.000
			CÀ MAU	105.000
6	ĐỒNG NAI	111.000	SƠN LA	111.000
7	BÌNH DƯƠNG (*)	77.967	NGHỆ AN (*)	43.967
			BẠC LIÊU	34.000
8	BÀ RỊA VŨNG TÀU	107.000	LAI CHÂU	107.000

Ghi chú:

(*) Tỉnh Bình Dương được phân công hỗ trợ 02 tỉnh Nghệ An (56.000 triệu đồng) và Bạc Liêu (34.000 triệu đồng) tổng số là 90.000 triệu đồng. Nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên là 77.967 triệu đồng; còn phải huy động thêm 12.033 triệu đồng để hỗ trợ tỉnh Nghệ An (56.000 triệu đồng đảm bảo số theo phân công).